

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 34 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Công văn số 4483/UBND-TH ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-HĐND-KTNS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư 10 dự án với tổng mức đầu tư là 2.024 tỷ đồng, trong đó 09 dự án nhóm B, 01 dự án nhóm C.

(Có danh mục và hồ sơ dự án kèm theo)

Điều 2. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư 18 dự án với tổng mức đầu tư là 3.953 tỷ 706 triệu đồng, trong đó: 07 dự án nhóm B, 11 dự án nhóm C. Các dự án điều chỉnh về quy mô đầu tư, không làm tăng tổng mức đầu tư. Riêng dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư do trung ương hỗ trợ nguồn vốn khoảng 1.200 tỷ đồng, vì vậy phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, thay đổi cơ cấu nguồn vốn và quy mô đầu tư.

(Có danh mục và hồ sơ dự án kèm theo)

Điều 3. Quyết định chủ trương đầu tư là những nội dung chủ yếu của dự án đầu tư làm căn cứ để lập, trình và phê duyệt quyết định đầu tư. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, đảm bảo các dự án được triển khai theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và pháp luật khác có liên quan; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ KH và ĐT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *phb*



Huỳnh Thị Hằng

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NHÓM B GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	 Đánh mục dự án	Tổng mức đầu tư				Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:				
			NSTW	NS tỉnh	NS huyện, thị xã, thành phố		
	Tổng cộng	2.024.000	1.299.000	710.000	15.000		
I	Khu công nghiệp và khu kinh tế	715.000	585.000	130.000	-		
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với khu với khu công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hớn Quản	185.000	185.000			B	UBND huyện Hớn Quản
2	Xây dựng tuyến đường từ khu quy hoạch trung tâm hành chính xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	400.000	400.000			B	UBND huyện Đồng Phú
3	Xây dựng đường từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	130.000		130.000		B	UBND huyện Đồng Phú
II	Giao thông	980.000	429.000	551.000	-		
1	Xây dựng cầu dân sinh	135.000		135.000		B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu	655.000	429.000	226.000		B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Minh Hưng - Đồng Nơ (3 hạng mục phát sinh, gồm: điện chiếu sáng công cộng, đường dây 22KVA và trạm biến áp, trồng cây sao đen hai bên đường)	80.000		80.000		B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản	110.000		110.000		B	UBND huyện Hớn Quản
III	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	150.000	135.000	-	15.000		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư				Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:				
			NSTW	NS tỉnh	NS huyện, thị xã, thành phố		
1	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế Biền đi cầu Đỏ xã Lộc Điền)	150.000	135.000		15.000	B	UBND huyện Lộc Ninh
IV	Quốc phòng	179.000	150.000	29.000	-		
1	Xây dựng đường vào các đồn Biên phòng: Đăk O huyện Bù Gia Mập, Phước Thiện huyện Bù Đốp, Lộc An huyện Lộc Ninh, Lộc Thiện huyện Lộc Ninh đi đường tuần tra biên giới	150.000	150.000			B	Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng
2	GPMB trường bắn Bù Đăng và xây dựng 02 nhà kho cất chứa mìn công binh	29.000		29.000		C	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh



**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CÁC DỰ ÁN NHÓM B, NHÓM C NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư			Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NSTW	NS tỉnh		
	Tổng cộng	3.953.706	1.200.000	1.433.000		
A	Năm 2020	2.930.706	1.200.000	410.000		
I	Giao thông	2.930.706	1.200.000	410.000		
1	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	1.450.000	1.200.000	250.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Đầu tư xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) giai đoạn I (Hỗ trợ GPMB dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương) (1)	1.480.706		160.000	B	Công Ty TNHH MTV Cao Su Bình Phước
B	Giai đoạn 2021 - 2025	1.023.000	-	1.023.000		
I	Khu công nghiệp và khu kinh tế	98.000	-	98.000		
1	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Chơn Thành II	60.000		60.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Nâng cấp mở rộng đường đường Phú Riềng Đỏ từ TTHC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	38.000		38.000	C	UBND huyện Đồng Phú
II	Giao thông	725.000	-	725.000		
1	Xây dựng đường kết nối ngang QL14 với tuyến ĐT.755 nối ĐT.753	180.000		180.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	60.000		60.000	C	UBND thị xã Phước Long
3	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long	50.000		50.000	C	UBND thị xã Phước Long

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư			Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NSTW	NS tính		
4	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	80.000		80.000	B	UBND thị xã Phước Long
5	Xây dựng đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ QL14 nối với quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước)	60.000		60.000	C	UBND huyện Chơn Thành
6	Xây dựng đường ĐT.759B đi đồn biên phòng 793	35.000		35.000	C	UBND huyện Bù Đốp
7	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	80.000		80.000	B	UBND huyện Bù Đốp
8	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	55.000		55.000	C	UBND huyện Bù Đốp
9	Xây dựng đường từ ĐT.759 đi xã Bình Thắng ra ĐT.760 nối dài	65.000		65.000	C	UBND huyện Bù Gia Mập
10	Xây dựng đường liên xã từ xã Bình Minh đi xã Minh Hưng (tuyến trong)	30.000		30.000	C	UBND huyện Bù Đăng
11	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn - Đoàn Kết - Đồng Nai	30.000		30.000	C	UBND huyện Bù Đăng
III	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	60.000	-	60.000		
1	Xây dựng Trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)	30.000		30.000	C	UBND huyện Hớn Quản
2	Xây dựng Trường Tiểu học Thanh Bình B	30.000		30.000	C	UBND huyện Bù Đốp
IV	Thủy lợi	140.000	-	140.000		
1	Đầu tư, cải tạo hệ thống thủy lợi, khai thông ngập úng cánh đồng Sơn Long (từ khu vực hồ Đak tol phường Sơn Giang đến thôn An Lương xã Long Giang)	140.000		140.000	B	UBND thị xã Phước Long

(1) Dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương thực hiện theo hình thức PPP, áp dụng loại hợp đồng BOT giai đoạn I có tổng mức đầu tư là 1.480 tỷ 706 triệu đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ GPMB là 160 tỷ đồng, còn lại 1.320 tỷ 706 triệu đồng là vốn của nhà đầu tư

HỒ SƠ
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN
NHÓM B, NHÓM C GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với
khu công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hớn Quản.
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với khu công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hớn Quản.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa vùng nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, thuận lợi trong giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 10.700 m.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 185 tỷ đồng.
- b) Nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng tuyến kết nối khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, với khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước, huyện Đồng Phú
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến kết nối khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, với khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước, huyện Đồng Phú.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa vùng nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, thuận lợi trong giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến khoảng 6,11 km.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống điện chiếu sáng.
- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

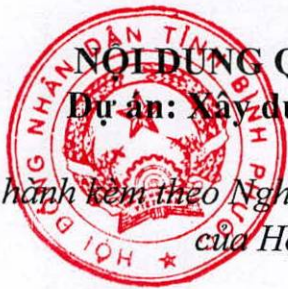
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 400 tỷ đồng.
- b) Nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường từ ĐT.741 vào khu công nghiệp

Nam Đồng Phú mở rộng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú.

3. Mục tiêu đầu tư: Kết nối liên thông, đồng bộ với các dự án xung quanh, hình thành mạng lưới giao thông kết nối khu vực phía Đông và các khu công nghiệp của tỉnh. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

- Hướng tuyến:

+ Điểm đầu: Giao với đường ĐT741 tại Km49+740.

+ Điểm cuối: Giao đường nhựa hiện hữu - đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam Đồng Xoài.

- Chiều dài tuyến dự kiến: Khoảng 2 km.

- Hệ thống thoát nước.

- Hệ thống điện chiếu sáng.

- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 130 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Nội dung khác: Chủ trương đầu tư này thay thế chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường giao thông từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng đã được thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Xóa cầu tạm, đảm bảo an toàn giao thông cho người dân, rút ngắn khoảng cách địa lý, xóa bỏ chia cắt cộng đồng trong mùa mưa lũ, tăng khả năng kết nối vùng nhằm đảm bảo phát triển bền vững; góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, tăng kết nối phục vụ mục tiêu xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện phát triển kinh tế văn hóa, xã hội cho các thôn xóm khó khăn, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.
4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:
Xây dựng 64 cầu, cống trên địa bàn các huyện, thị xã trong tỉnh.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 135 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Tuyến giao thông kết nối liên vùng của tỉnh, tạo thành trục giao thông kết nối liên vùng từ các tỉnh Tây Nguyên qua tỉnh Bình Phước đi sân bay quốc tế Long Thành tỉnh Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuyến đường liên kết vùng quan trọng, rút ngắn khoảng cách từ tỉnh Bình Phước và các tỉnh Tây Nguyên với trục giao thông xương sống Quốc lộ 1, đặc biệt là đầu mối giao thông sân bay Long Thành; đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa như cảng Cái Mép, Thị Vải.

4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 29 km
- Điểm đầu ngã tư Sóc Miên.
- Điểm cuối sông Mã Đà (tiếp giáp phía tỉnh Đồng Nai).
- Hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc.
- Cầu trên tuyến.
- Hệ thống an toàn giao thông đường bộ.

5. Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 655 tỷ đồng

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và Ngân sách trung ương.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Trong giai đoạn năm 2021 - 2025

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Minh Hưng - Đồng Nơ
(3 hạng mục phát sinh gồm: Điện chiếu sáng công cộng, đường
dây 22KvA và trạm biến áp, trồng cây sao đen hai bên đường)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Minh Hưng - Đồng Nơ (3 hạng mục phát sinh gồm: Điện chiếu sáng công cộng, đường dây 22KvA và trạm biến áp, trồng cây sao đen hai bên đường).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường Minh Hưng - Đồng Nơ, nhằm đảm bảo mỹ quan, công năng khai thác và đảm bảo an toàn giao thông khi đưa vào sử dụng.

- Tạo động lực, thu hút đầu tư vào công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại - dịch vụ các khu vực dự án; hạ tầng giao thông được hoàn thiện, nâng cao dân trí, cải thiện môi trường cuộc sống của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Sơ bộ phạm vi, quy mô đầu tư:

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Đường dây 22KVA&TBA cấp nguồn.
- Trồng cây sao đen hai bên vỉa hè.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 80 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chơn Thành, Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Dự án thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến
đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản.
2. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản.
3. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp tuyến đường giao thông hiện hữu nhằm đảm bảo an toàn giao thông; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa vùng nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, thuận lợi trong giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.
4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:
 - Tổng chiều dài tuyến khoảng 8,4 km.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống điện chiếu sáng.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 110.000.000.000 đồng.
 - b) Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh
(đoạn từ cầu Chế Biên đi cầu Đỏ, xã Lộc Điền)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế Biên đi cầu Đỏ, xã Lộc Điền).
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh.
3. Mục tiêu đầu tư: Chinh trang đô thị, giao thông thông thoáng, chống sạt lở đất hai bên suối, chống ngập cho khu vực chợ Lộc Ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực.
4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:
 - Xây kè và làm đường hai bên suối, khơi thông dòng chảy, tổng chiều dài khoảng 3,1 km.
 - Cầu dân sinh nối đường hai bên suối.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn:
 - Ngân sách trung ương: 135 tỷ đồng;
 - Ngân sách huyện Lộc Ninh: 15 tỷ đồng.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường vào các đồn Biên phòng: Đăk Ô huyện Bù Gia Mập,
Phước Thiện huyện Bù Đốp, Lộc An, Lộc Thiện huyện Lộc Ninh
đi đường tuần tra biên giới
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường vào các đồn Biên phòng: Đăk Ô huyện Bù Gia Mập, Phước Thiện huyện Bù Đốp, Lộc An, Lộc Thiện huyện Lộc Ninh đi đường tuần tra biên giới

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước.

3. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp tuyến đường giao thông hiện hữu nhằm đảm bảo đảm an toàn giao thông, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa. Nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, thuận lợi trong giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 25.498 m.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.
- b) Nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đốp, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án Giải phóng mặt bằng trường bắn Bù Đăng
và xây dựng 02 nhà kho cất chứa mìn công binh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Tên dự án: Giải phóng mặt bằng trường bắn Bù Đăng và xây dựng 02 nhà kho cất chứa mìn công binh.

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Giải phóng mặt bằng trường bắn Bù Đăng để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, kiểm tra các bài bắn súng, luyện tập, diễn tập chiến thuật của các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng tinh nhuệ, đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Xây dựng 02 nhà kho cất chứa mìn công binh nhằm đảm bảo an toàn trong quản lý, bảo quản.

4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư:

Dự án Giải phóng mặt bằng trường bắn Bù Đăng và xây dựng 02 nhà kho cất chứa mìn công binh bao gồm quy mô dự kiến như sau:

- San lấp mặt bằng khoảng 2.191 m³.

- Xây dựng 02 nhà kho chứa mìn công binh.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 29.000.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Bù Đăng, Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Dự án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

HỒ SƠ
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC
DỰ ÁN NHÓM B, NHÓM C NĂM 2020 VÀ
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án từ 964 tỷ 953 triệu đồng lên thành 1.450 tỷ đồng, trong đó: NSTW tăng lên 1.200 tỷ đồng, ngân sách địa phương từ 964 tỷ 953 triệu đồng giảm còn 250 triệu đồng.

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Công văn số 210/HĐND-KT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh	Điều chỉnh
Quy mô đầu tư giai đoạn hiện nay: - Phạm vi xây dựng tính từ mép ngoài vỉa hè hướng vào tim đường 11m mỗi bên. - Kết cấu mặt đường: Sỏi đỏ.	Quy mô đầu tư giai đoạn hiện nay: - Phạm vi xây dựng tính từ mép ngoài vỉa hè hướng vào tim đường 11,5m mỗi bên. - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (BTN nóng).

3. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Công văn số 210/HĐND-KT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) giai đoạn I
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Nội dung điều chỉnh:

- Cơ cấu nguồn vốn: Thay đổi, trong đó bố trí vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng của dự án với chi phí tạm tính khoảng 160 tỷ đồng.
- Thời gian thu phí điều chỉnh từ 25 năm 10 tháng 17 ngày, xuống còn 24 năm 4 tháng 27 ngày (giảm 1 năm 5 tháng 20 ngày).
- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh từ năm 2016-2020, thành năm 2016-2024.

2. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 phê duyệt đề xuất dự án đầu tư xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) giai đoạn I.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Chơn Thành II
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Xây dựng các tuyến đường số 1 có bề rộng nền đường 28m, tuyến số 5 và 7 với bề rộng nền đường 24m; tuyến số 6 với bề rộng nền đường 37m. - Xây dựng khuôn viên khoảng 1,5 ha.	- Xây dựng các tuyến số 5 và 7 với bề rộng nền đường 24m; tuyến số 6 với bề rộng nền đường 37m. - Xây dựng khuôn viên khoảng 1,5 ha.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Phú Riềng Đỏ từ TTHC huyện đi khu công
ng nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
a) Phần đường: - Chiều dài tuyến: Khoảng 4,2 km. - Chiều rộng mặt đường: Phần xe cơ giới khoảng 24,50 m; phần xe thô sơ và đường gom khoảng 15,00 m b) Phần vỉa hè: Chiều rộng vỉa hè, lề đường: 3,5m x 2 bên = 7,00m.	- Tổng chiều dài tuyến: 2 km. - Hệ thống thoát nước. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2019.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường kết nối ngang QL14 với tuyến ĐT.755 nối ĐT.753
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
Tuyến đường được thiết kế theo TCVN 4054-2005, đường cấp IV miền núi, cấp kỹ thuật 40 với các tiêu chuẩn chủ yếu sau: - Hướng tuyến: + Điểm đầu: Giao với QL14. + Cuối tuyến: Giao với ĐT.755 nối ĐT.753. - Chiều dài tuyến: khoảng 9 km. - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (BTN).	- Hướng tuyến: + Điểm đầu: Giao với QL14. + Cuối tuyến: Giao với ĐT.755 nối ĐT.753. - Chiều dài tuyến: khoảng 15 km. - Hệ thống thoát nước. - Hệ thống ATGT.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT741 (gần Công ty cao su Phước
Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT759 (khu vực Long Điền, Long Phước)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 3600m - Bề rộng mặt đường: 9-12m - Bề rộng lề đường: 2x1m - Độ dốc ngang mặt đường: 2-3%. - Kết cấu mặt đường từ trên xuống: Nền đường đào, đắp lu lèn chặt. Đắp sỏi đỏ mặt đường lu lèn chặt. Lót đá thiên nhiên lu lèn đạt cường độ. Mặt đường láng nhựa lu lèn đạt cường độ. - Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên dọc tuyến đường. Bố trí biển báo theo tiêu chuẩn 41/2019/BGTVT.	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 3.650 m. - Hệ thống thoát nước. - Bố trí biển báo theo tiêu chuẩn 41/2019/BGTVT.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh
núi Bà Rá, thị xã Phước Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 3800m - Bề rộng mặt đường: 9m - 12m - Bề rộng lề đường: 2x1m - Độ dốc ngang mặt đường: 2-3%. - Kết cấu mặt đường từ trên xuống: + Nền đường đào, đắp lu lèn chặt + Đắp sỏi đỏ mặt đường lu lèn chặt + Lớp đá thiên nhiên lu lèn đạt cường độ + Mặt đường láng nhựa lu lèn đạt cường độ - Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên dọc tuyến đường. Bố trí biển báo theo tiêu chuẩn 41/2019/BGTVT	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 5.930 m. - Hệ thống thoát nước. - Bố trí biển báo theo tiêu chuẩn 41/2019/BGTVT.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
Tổng chiều dài tuyến khoảng 2Km. Trong đó: Chiều dài cầu khoảng 100m. Chiều dài đường đầu cầu khoảng 150m mỗi bên. Đường dẫn vào cầu có chiều dài khoảng 1600m. Đường kết nối 2 đầu cầu: Bề rộng mặt đường: 9m - 12 m. Bề rộng lề đường: 2 x 1,5m = 3 m. Bề rộng tối thiểu nền đường: 12m - 15m. Tải trọng thiết kế: Trục 12T. Kết cấu áo đường: Cấp cao A1 (Bê tông nhựa nóng). Xây dựng mới cầu bắc qua Sông Bé: Theo tiêu chuẩn thiết kế TCN 272-05, cầu có tổng chiều dài dưới 100m, tầng suất lữ thiết kế cầu: 1%. Hoạt tải Xe ô tô HL-93, hoạt tải bộ hành 3Kpa - Khổ cầu: Phần xe chạy: 10m - 12m. Lề bộ hành cùng mức: 2x0.5m. Gờ chắn, lan can: 2x0.5m. Tổng bề rộng: 12m - 14m. - Hệ thống an toàn giao thông: Biển báo các loại gồm: cọc tiêu biển báo, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn v.v	- Tổng chiều dài tuyến khoảng 2.325 m. Trong đó: Chiều dài cầu khoảng 125m. Chiều dài đường 2 bên đầu cầu khoảng 2.200 m. - Hệ thống an toàn giao thông.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ QL14 nối với quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005, tổng chiều dài tuyến khoảng 2.500 m; chiều rộng mặt đường khoảng 24 m; vỉa hè rộng khoảng 6 m x 2 bên; Chiều rộng tối thiểu của nền đường khoảng 39 m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa; hệ thống chiếu sáng; hệ thống thoát nước, cọc tiêu, điểm báo.	Tổng chiều dài tuyến khoảng 632 m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa; hệ thống chiếu sáng; hệ thống thoát nước, cọc tiêu, điểm báo.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường từ ĐT 759B đi đồn biên phòng 793

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến: 5.000m. - Chiều rộng mặt đường: 6m. - Chiều rộng lề đường: 1 m x 2 bên. - Chiều rộng tối thiểu của nền đường: 12m. - Kết cấu nền mặt đường: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm dày 15cm trên mặt đường hiện hữu, 30 cm trên phần đường mở rộng; lớp cấp phối sỏi đỏ trung bình 30cm. - Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016.	- Tổng chiều dài tuyến: 8.300 m (Trong đó: tuyến 1 dài 5.308 m; tuyến 2 dài 2.992 m). - Hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2019.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường Hùng Vương nối dài

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến: 800m - Chiều rộng mặt đường: 18m - Chiều rộng lề đường: 6 m x 2 bên. - Giải phân cách: 3 m. - Kết cấu mặt đường: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm; Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm Lớp cấp phối đá dăm dày 45cm; Lớp cấp phối sỏi đỏ phù hợp với cao trình thoát nước chung của hệ thống thoát nước khu TTHC huyện. - Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc; - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Điều lệ báo hiệu QCVN 41- 2016.	- Tổng chiều dài tuyến: 1.498,4 m (tuyến 1 dài 502m; tuyến 2 dài 996,4m). - Hệ thống thoát nước. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2019.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ đường ĐT.759B
đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến: 3.000 m. - Chiều rộng mặt đường: 8 m. - Chiều rộng lề đường: 1 m x 2 bên. - Chiều rộng tối thiểu của nền đường: 14m. - Kết cấu nền mặt đường: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; Lớp cấp phối đá dăm dày 15cm trên mặt đường hiện hữu; 30 cm trên phần đường mở rộng; Lớp cấp phối sỏi đỏ trung bình 30cm. - Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016.	- Tổng chiều dài tuyến: 3.508 m. - Hệ thống thoát nước. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2019.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường từ ĐT.759 đi xã Bình Thắng ra ĐT.760 nối dài
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tên dự án từ Xây dựng đường từ ĐT.759 đi xã Bình Thắng ra ĐT.760 nối dài điều chỉnh thành Đường và cầu từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.

2. Điều chỉnh mục tiêu dự án:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
Hoàn chỉnh hạ tầng giao thông kết nối từ trung tâm xã Phước Minh đến trung tâm xã Bình Thắng và xã Đakia, nối thông với tuyến ĐT760 đi huyện Bù Gia Mập. Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, đồng thời giảm thiểu tai nạn giao thông.	Là tuyến đường liên thông kết nối mang tính lan tỏa và là tuyến đường độc đạo từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp nhằm rút ngắn cự ly đi lại giữa xã Bình Thắng với huyện Bù Đốp, tuyến ĐT.759B đi huyện Lộc Ninh và các địa phương lân cận. Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, rút ngắn cự ly lưu thông các vùng.

3. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Chiều dài tuyến: 9.000 m. - Bề rộng mặt đường: 7 m. - Bề rộng lề đường: 2x1,5 m. - Độ dốc ngang mặt đường: 3 %. - Độ dốc ngang lề: 4 %. - Độ dốc dọc lớn nhất: 9 %. - Nền, mặt đường, lề đường: Láng nhựa 2 lớp dày 2.5cm tiêu chuẩn nhựa 3.0kg/m². Lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 18cm, modun đàn hồi E ≥ 130Mpa. Lớp sỏi đỏ dày 20cm lu lèn K ≥ 0.98, modun đàn hồi E > 85Mpa. Lề đường đắp đất C3 lu lèn K ≥ 0.95. - Hệ thống thoát nước ngang: Bằng cống BTCT vĩnh cửu. - Hệ thống thoát nước dọc: Bằng	- Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 2.900m, trong đó có khoảng 800 m nâng cấp mặt đường, còn lại khoảng 2.100 m làm mới. - Phần cầu bắc qua Sông Bé: Tổng chiều dài khoảng 136m. - Hệ thống thoát nước. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2019.

mương đất chữ V, và gia cố bằng mương xây đá hộc. - Xây dựng 02 cầu BTCT có chiều rộng 7m, chiều dài nhịp 18m, vượt nổi đường đầu cầu khoảng 500m.	
--	--

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Minh, Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập điều chỉnh thành xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập.

5. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường liên xã từ xã Bình Minh đi xã Minh Hưng (tuyến trong)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Chiều dài tuyến: 6.000 m. - Chiều rộng mặt đường nhựa: 5 m. - Chiều rộng nền đường: 8 m. - Lề đường gia cố sỏi đỏ mỗi bên: 1,5 m. - Kết cấu mặt đường: Cao cấp A1. - Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016.	- Chiều dài tuyến: 10,5 km. - Hệ thống thoát nước. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2019.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường liên xã Phước Sơn - Đoàn Kết - Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tên dự án: Từ Xây dựng đường liên xã Phước Sơn - Đoàn Kết - Đồng Nai thành Xây dựng đường liên xã Phú Sơn - Đồng Nai.
2. Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án: Từ xã Đồng Nai, Đoàn Kết, Phước Sơn huyện Bù Đăng điều chỉnh thành huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
3. Nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng Trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Phần xây dựng: Nhà cấp III (01 trệt, 01 lầu), với diện tích sàn xây dựng 3.600m², bao gồm các khối phòng học sau: + Khối phòng học: Gồm 12 phòng học (02 lớp nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo), kho khu vệ sinh phòng học, hành lang và khu vực ăn uống. + Khối phục vụ học tập: Gồm phòng học đa năng, phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, hành lang. + Khối phòng thức ăn: Gồm 01 khu vực chế biến thức ăn sống, 01 khu vực nấu nướng, 01 khu vực chia thức ăn, phòng kho, hành lang, khu vệ sinh, thang nâng thức ăn. + Hội trường đa năng, nhà bảo vệ cổng hàng rào, san lấp mặt bằng, hệ thống sân vườn, đường nội bộ; Hệ thống cấp, thoát nước trong, ngoài nhà; Hệ thống điện trong, ngoài nhà; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy; chống sét. + Các khu vực phụ khác: Hành lang, cầu thang, ram dốc dành cho người khuyết tật, khu vui chơi. - Phần thiết bị: Thiết bị công trình, thiết bị trường học.	a) Khối phòng học: Quy mô 01 trệt, 01 lầu, Gồm: 18 phòng học nhóm trẻ và lớp mẫu giáo; 02 phòng chức năng; 01 phòng tổ chức bếp ăn; 01 phòng hội trường. b) Các hạng mục phụ trợ gồm: Nhà bảo vệ, cổng, hàng rào và cây xanh; lát gạch sân trường; hệ thống chống sét khu vực và PCCC; bể nước ngầm và giếng khoan; mua sắm trang thiết bị.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng Trường Tiểu học Thanh Bình B

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Xây dựng 18 phòng học lầu: Công trình cấp III: 01 trệt, 01 lầu. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng: 1.800 m²; hệ thống điện, thoát nước, hệ thống chống sét, PCCC. - Xây dựng 6 phòng học chức năng: Công trình cấp III: 01 trệt, 01 lầu. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng: 612 m². hệ thống điện, thoát nước, hệ thống chống sét, PCCC. - Xây dựng cổng trường, hàng rào, cống thoát nước: Công trình cấp IV. Cổng + hàng rào dài khoảng 400m. - Xây dựng Nhà để xe giáo viên + Nhà xe học sinh: Nhà cấp IV, diện tích xây dựng khoảng: 120 m². - Xây dựng Nhà bếp + nhà kho: Công trình cấp IV: 01 trệt. Tổng diện tích xây dựng khoảng: 88m²; hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, PCCC. - Xây dựng nhà ăn: Công trình cấp IV: 01 trệt. Tổng diện tích xây dựng khoảng: 268m²; hệ thống điện chiếu sáng, PCCC. - Xây dựng sân lát gạch khoảng 2.000m². - Xây dựng Nhà bảo vệ: Công trình cấp IV: 01 trệt. Tổng diện tích xây dựng khoảng: 10m², hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, PCCC. - Xây dựng Nhà vệ sinh: Công trình cấp IV: 01 trệt. Tổng diện tích xây dựng	- San lấp mặt bằng: Tổng diện tích san lấp khoảng 10.500 m². - Xây dựng 18 phòng học lầu: Công trình cấp III: 01 trệt, 02 lầu; hệ thống điện, thoát nước, hệ thống chống sét, PCCC. - Xây dựng 6 phòng học chức năng + Sân khấu ngoài trời: Công trình cấp III: 01 trệt, 01 lầu; hệ thống điện, thoát nước, hệ thống chống sét, PCCC. - Khởi hành chính quản trị: Nhà cấp III, 1 trệt + 1 tầng lầu; hệ thống điện, thoát nước, hệ thống chống sét, PCCC. - Khởi phục vụ học tập nhà tập đa năng: Nhà cấp III, 01 trệt; hệ thống điện, hệ thống chống sét, PCCC. - Xây dựng: Nhà để xe giáo viên, nhà xe học sinh, nhà bếp, nhà kho và nhà ăn, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh; cổng trường, hàng rào, cống thoát nước, hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, PCCC. - Mua sắm thiết bị giảng dạy và học tập theo quy định. - Cải tạo khối nhà cũ hiện hữu, hệ thống sân vườn, giếng khoan, bể nước ngầm, hệ thống cấp thoát nước sân vườn, hệ thống điện tổng, hệ thống chống sét công trình, hệ thống PCCC

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Đầu tư cải tạo hệ thống thủy lợi, khai thông ngập úng cánh đồng Sơn Long
(từ khu vực hồ Đak tol phường Sơn Giang đến thôn An Lương xã Long Giang)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
- Nạo vét, khơi thông và cải tạo dòng chảy khoảng 12,5 km mương ở 7 nhánh suối để hạn chế tối đa việc ngập úng diện tích đất nông nghiệp nhà cửa của nhân dân. Cơ bản bám suối hiện hữu, hạn chế tối đa việc giải phóng mặt bằng, Chỉ nắn chỉnh các đoạn suối cong gấp khúc để dòng chảy đảm bảo kỹ thuật. Đào phá đá tại các ghềnh ngăn cản dòng chảy. Mở rộng khẩu độ thoát nước tại cầu Suối Dung. Kiên cố hóa 4 nhánh suối tạo thành kênh thoát nước có tính chất sử dụng lâu dài ổn định. Xây dựng các cầu, cống BTCT bắc qua suối tại các các tuyến đường dân sinh giúp người dân hai bên suối đi lại thuận tiện. - Xây dựng đường 2 bên suối các đoạn qua trung tâm thị xã Phước Long kết nối với hệ thống đường đô thị hiện hữu và các khu dân cư. Kết cấu áo đường cấp cao A1 (Bê tông nhựa nóng). Các hạng mục phụ trợ.	- Nạo vét, khơi thông và cải tạo dòng chảy khoảng 14,2 Km ở các nhánh suối - Đào phá đá tại các ghềnh ngăn cản dòng chảy. - Mở rộng khẩu độ thoát nước. - Xây dựng cầu, cống BTCT bắc qua suối tại các các tuyến đường dân sinh. - Xây dựng đường, vỉa hè 2 bên suối các đoạn qua trung tâm thị xã kết nối với hệ thống đường đô thị hiện hữu và các khu dân cư.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.